TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Trần Thị Thúy Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thắng Trinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 761/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Kim Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: 186 DT, tổ 9, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt

2. Bị đơn:Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983

Địa chỉ: 186 DT, tổ 9, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019, bản tự khai ngày 03/12/2019 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Kim Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Thanh B sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai

ngày 30/3/2005. Trong thời gian chung sống, do anh B không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến việc học hành của các con, thường xuyên đánh bài dẫn đến nợ nần, chủ nợ nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ khiến chị không yên tâm làm việc, nuôi các con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, cuộc sống chung không hòa hợp. Cũng vì không còn khả năng thanh toán nợ, anh Nguyễn Thanh B đã bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2019 đến nay, một mình chị phải gánh vác các khoản nợ và chăm sóc các con. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh B có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/10/2005 và cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18/5/2017. Các cháu hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung vì chị đã chăm lo cho các cháu từ lúc nhỏ đến nay.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung tùy theo khả năng về kinh tế. Tuy nhiên, hiện tại bản thân chị có khả năng về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N và cháu Nguyễn Quốc T nên tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Nguyễn Thanh B không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết các vấn đề này.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh B:

Anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh B trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của chị Kim Thị H nhưng anh Nguyễn Thanh B không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử không được đảm bảo. Nguyên đơn chị Kim Thị H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh B, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm. Tại phiên tòa, chị Kim Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ vào quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H về yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B và giao các còn chung là cháu Nguyễn Ngọc N và cháu Nguyễn Quốc T cho chị Kim Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Kim Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Chị Kim Thị H và anh Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 30/3/2005. Hôn nhân của chị H và anh B tuân thủ theo Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Kim Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh B đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Nguyễn Thanh B cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa chị Kim Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương theo biên bản xác minh ngày 04/6/2020 nhưng không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B tuy nhiên từ tháng 11 năm 2019 đến nay anh B không còn chung sống với chị H. Nội dung xác minh này phù hợp với lời khai của chị Kim Thị H: Do không có khả năng thanh toán các khoản nợ, anh Nguyễn Thanh B mượn việc đi làm ăn xa sau đó không về nhà từ tháng 11 năm 2019.

Như vậy trên thực tế quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh B không thực hiện được vì anh chị hiện không cùng chung sống, không có sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng do đó mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Kim Thị H và anh Nguyễn Thanh B phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị Kim Thị H và anh Nguyễn Thanh B có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/10/2005 và cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18/5/2017.

Chị Kim Thị H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Cháu Nguyễn Ngọc N và cháu Nguyễn Quốc T có nguyện vọng chung sống với chị H và hiện tại các cháu cũng đang chung sống với chị. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao cháu Nguyễn Ngọc N và cháu Nguyễn Quốc T cho chị Kim Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kim Thị H đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N và cháu Nguyễn Quốc T nên không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Kim Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Kim Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Kim Thị H

Chị Kim Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/10/2005 và cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Kim Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành

niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Kim Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0002068 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Kim Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Kim Thị H được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 20 ngày 30/3/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**